

Bản án số: **04** /2018/HS-PT

Ngày: 10-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Phước Tự**

Ông **Đinh Chí Tâm**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Kim Hóa** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01/12/2017; ngày 22/12/2017 và ngày 10/01/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 296/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Duy Thanh P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2015/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy Thanh P, sinh năm: 1971; tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Số 2xx, đường N, phường N1, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: số 1x, đường số 4, khu phố 1, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Duy T1 và bà Trần Thị C; Có vợ: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1974 và 03 người con: Lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/9/2014; Thay đổi biện pháp ngăn chặn trả tự do ngày 06/11/2014;

Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Thanh P:*

Luật sư **Huỳnh Kim Minh Thi** – Văn phòng luật sư Minh Thi - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; vụ án bị Giám đốc thẩm theo Quyết định số 17/2017/HS-GĐT ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy Bản án hình sự phúc thẩm số: 356/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm lại theo quy định pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1995, Nguyễn Duy Thanh P kết hôn với Nguyễn Thị Thanh T2 và có với nhau 03 người con gồm: Nguyễn Duy Thanh L (sinh năm 1996), Nguyễn Duy Thành Đ (sinh năm 2000) và Nguyễn Duy Thiên T3 (sinh năm 2002). Vào năm 2010, P và T2 xảy ra mâu thuẫn với nhau vì tranh chấp tài sản dẫn đến quan hệ vợ chồng bị rạn nứt. Đến đầu tháng 02/2014 phát hiện bà T2 liên lạc điện thoại với người khác với thái độ lén lút nên P nghi ngờ bà T2 có quan hệ nam nữ bất chính với người khác, do bà T2 sử dụng điện thoại di động Iphone 5S với chương trình khóa màn hình bằng dấu vân tay nên P không thể mở điện thoại để kiểm tra được.

Đến ngày 17/4/2014, lợi dụng lúc bà T2 ngủ say, P dùng tay của bà T2 mở khóa màn hình điện thoại di động Iphone 5S của bà T2 để kiểm tra thì phát

hiện giữa bà T2 và Nguyễn Bảo T4 (sinh năm 1974) ngụ: số 5xx, đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm 5, phường 1, thành phố S thường xuyên nhắn tin qua điện thoại với lời lẽ yêu thương nam nữ, nên đến ngày 20/4/2014 P tải chương trình theo dõi điện thoại di động từ mạng Internet về máy tính xách tay của P rồi cài vào điện thoại di động của bà T2. Sau khi cài chương trình theo dõi vào điện thoại của bà T2 thì tất cả các cuộc gọi, nhắn tin từ điện thoại của bà T2 đến điện thoại khác và từ điện thoại khác đến điện thoại của bà T2 đều được ghi âm và lưu lại trong máy tính xách tay của P. Ngày 27/5/2014, P mở máy tính xách tay vào chương trình theo dõi điện thoại của bà T2 thì phát hiện bà T2 điện thoại cho ông T4 nói là đến ngày 01/6/2014 bà T2 sẽ về nhà cha ruột ở ấp T5, xã T6, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và hẹn gặp ông T4 ở đó nên P dự định sẽ theo dõi bắt quả tang việc hẹn hò của ông T4 và bà T2. Nên vào ngày 28/5/2014, trên đường đi làm về P đến vỉa hè đường Lê Thị Hồng G, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 lưỡi lê súng AK, 01 còng số 8, 01 bộ đồ ngủ trang của quân đội và 01 roi điện của một người bán hàng dạo, với mục đích để sử dụng vào việc bắt quả tang ông T4 và bà T2.

Đến ngày 31/5/2014, khi P lái xe ô tô chở bà T2 cùng 02 con là Nguyễn Duy Thành Đ và Nguyễn Duy Thiên T3 về nhà cha ruột của bà T2 ở ấp T5, xã T6. Khi đi P mang theo 01 lưỡi lê súng AK, 01 còng số 8, 01 bộ đồ ngủ trang của quân đội, 01 roi điện, 01 máy quay phim, 01 đèn pin bằng kim loại và bình xịt hơi cay. Sau khi đến nhà cha ruột của bà T2 thì P nói dối với bà T2 phải trở lại thành phố Hồ Chí Minh để đi làm. Nhưng bị cáo không đi về thành phố Hồ Chí Minh mà đến thuê phòng tại khách sạn Phương Nam tọa lạc tại phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để theo dõi bắt quả tang bà T2 và ông T4. Đêm 31/5/2014, P đến nấp trong nhà kho tại cổng rào nhà cha ruột của bà T2 để theo dõi nhưng không phát hiện ông T4 và bà T2 gặp nhau nên quay về khách sạn Phương Nam ngủ. Sáng ngày 01/6/2014, P điện thoại cho Tăng Kim S (sinh năm 1981) ngụ: số 343/xx, khu phố 4, phường L1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là bạn lái xe chung nhờ S hỗ trợ theo dõi bắt quả tang bà T2 và ông T4 ngoại tình vì trước đó P có nói việc vợ ngoại tình cho S nghe, S trả lời là bạn lái xe ở Cần Thơ. Trong các đêm 01 và 02/6/2014, P tiếp tục đến nấp ở nhà kho để theo dõi nhưng cũng không phát hiện gì.

Trưa ngày 03/6/2014, P mở máy tính có cài phần mềm theo dõi điện thoại của bà T2 phát hiện ông T4 nhắn tin hẹn đến tối sẽ đến gặp nên P tiếp tục điện thoại cho Tăng Kim S nhờ đến hỗ trợ tiếp thì S trả lời là đang ở Cần Thơ tối sẽ đến S. Đến 19 giờ cùng ngày, P tiếp tục mang theo quần áo ngủ trang, máy quay phim, đèn pin, còng số 8, lưỡi lê súng AK, roi điện, bình xịt hơi cay đến nấp ở nhà kho cha ruột của bà T2 để theo dõi, Tăng Kim S thì từ Cần Thơ đi đến bến xe S tìm quán uống nước và đợi ở đó. Khoảng 20 giờ 45 phút, P phát hiện ông T4 chạy xe mô tô đến nhà cha ruột của bà T2, đậu xe tại dốc cầu phía ngoài cổng rào, còn bà T2 ở trong nhà đi ra gặp ông T4 rồi 02 người đi đến bậc thềm của nhà kho, bà T2 ngồi lên đùi của ông T4. Lúc này, P đang ở trong nhà kho thấy vậy nên lấy máy quay phim để quay lại nhưng do khoảng cách xa không quay phim được nên P mở cửa sau của nhà kho đi ra ngoài nấp sau gốc cây kiếng, ông T4 và bà T2 nghe tiếng động dùng đèn pin của điện thoại di động rọi vào nhà kho nhưng không phát hiện ai. Lúc này, ông T4 ngồi xuống bậc thềm của nhà kho, bà T2 đứng cạnh bên thì ông T4 kéo bà T2 ngồi trên đùi ông T4. P lấy máy quay phim để quay lại thì đèn của máy quay phát sáng làm ông T4 phát hiện đẩy bà T2 ra rồi bỏ chạy.

P cầm đèn pin chạy ra thì bà T2 ôm P lại nên P dùng đèn pin đánh vào đầu của bà T2 01 cái gây thương tích thì bà T2 buông ra. P đuổi theo ông T4 và dùng đèn pin đánh trúng đầu ông T4 02 đến 03 cái gây thương tích và làm cả 02 người ngã xuống đất. P đứng dậy tiếp tục dùng đèn pin đánh vào đầu ông T4 thêm 02 cái nữa rồi bảo ông T4 và bà T2 đi vào nhà để tra hỏi. Khi đến phòng khách nhà cha ruột bà T2, P bảo bà T2 và ông T4 ngồi vào ghế ở phòng khách, lúc này Nguyễn Duy Thành Đ, Nguyễn Duy Thiên T3 và bà Nguyễn Thị Thanh X (chị ruột bà T2) ở tầng 1 nghe tiếng động đi xuống trông thấy bà T2 và ông T4 bị thương chảy nhiều máu nên bà X lấy điện thoại điện báo cho bà Nguyễn Thu H và bà Trương Thị Thu T7 là dì của bà T2 biết và bảo bà T7 điện báo Công an xã T5.

P kêu con là Nguyễn Duy Thành Đ đi đến nhà kho lấy cái túi da bên trong có máy tính xách tay, roi điện, lưỡi lê súng AK, bình xịt hơi cay và còng số 8 mang vào cho P, sau đó Đ và T3 đứng ở cầu thang dùng máy tính bảng quay lại sự việc xảy ra. Lúc này, P lấy còng số 8 còng tay phải của ông T4 vào

ghế dựa inox rồi điện thoại cho Tăng Kim S nói là đã bắt quả tang vợ ngoại tình và nói S đến tiếp. Sau đó, P tra hỏi việc ông T4 và bà T2 quan hệ bất chính với nhau nhưng ông T4 và bà T2 không thừa nhận nên P dùng tay đánh và dùng roi điện chích vào người bà T2 và lấy lưỡi lê súng AK đánh vào đầu ông T4 nhiều cái gây thương tích. Thấy vậy, bà H đi đến định can ngăn thì bị P xô ngã xuống nền nhà. Lúc này, Tăng Kim S đi đến thì bị cáo P bảo ông S canh giữ cửa không cho ai ra ngoài, khoảng 05 phút sau bà T7 đi đến định can ngăn thì ông S dùng tay đẩy bà T7 vào trong nhà. P lấy máy tính xách tay ra mở các cuộc ghi âm điện thoại cho ông T4 và bà T2 nghe rồi bảo bà T2 đưa 02 điện thoại di động của bà T2 (một cái hiệu Iphone 5S, một cái hiệu Samsung) cho P nhằm mục đích để kiểm tra các cuộc liên lạc của điện thoại, rồi P đưa 02 cái điện thoại này cho S thì S lấy để vào túi áo khoác và treo ở cửa nhà. Tiếp đến, P bảo ông T4 lấy ra 02 điện thoại di động của ông T4 (một cái hiệu Iphone 3, một cái hiệu Iphone 4) rồi P dùng lưỡi lê súng AK đập bể màn hình điện thoại di động hiệu Iphone 4.

P đưa lưỡi lê súng AK cho ông S cầm rồi P đổi sang còng tay trái của ông T4 vào ghế và lấy biên bản ngoại tình quả tang P đã đánh máy sẵn để bắt ông T4 ký tên, lẩn tay thừa nhận đã quan hệ tình dục với bà T2 04 lần, nhưng ông T4 không đồng ý ký tên thì P dùng lưỡi lê đánh vào đầu ông T4, ông T4 đưa tay lên đỡ làm tay bị thương. Lúc này bà Nguyễn Thị Thanh X là chị ruột của bà T4 thấy sự việc xảy ra đã lâu nhưng Công an chưa đến nên đi lên tầng 1 ngôi nhà dùng ga trải giường buộc vào lan can rồi leo xuống đất để đi báo Công an, nhưng khi tuột gần tới đất thì bị ngã và bị S phát hiện nên S đến đẩy bà X vào nhà không cho đi báo Công an.

Ngày 17/7/2014, ông T4 viết Đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với P; ngày 09/7/2014 bà T2 viết Đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với P. Nhưng đến ngày 14/9/2014, bà T2 viết đơn xin rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 466/TTPY ngày 25/6/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Bảo T4 như sau: Sẹo nhiều vết thương vùng đầu phần mềm kích thước trung bình; tỷ lệ thương tật 10%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 468/TTPY ngày 25/6/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Thị Thanh T2 như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái lành tốt kích thước nhỏ; tỷ lệ thương tật 04%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 08/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 bị hư màn hình, vỏ máy, nguồn của Nguyễn Bảo T4 bị P đập bể có giá trị thiệt hại là 1.193.000 đồng.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản số 137 ngày 17/12/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 3 trị giá 600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, 16GB trị giá 3.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.300.000 đồng.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản số 136 ngày 17/12/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 12.350.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Corby GT3653 không có giá trị. Tổng trị giá tài sản là 12.350.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Bảo T4 yêu cầu Nguyễn Duy Thanh P bồi thường tổng số tiền là 2.193.000 đồng. Trong đó, chi phí điều trị thương tích là 1.000.000 đồng và tiền sửa điện thoại hiệu Iphone 4 bị P làm hư là 1.193.000 đồng. P đồng ý bồi thường số tiền trên hiện đã giao nộp 2.200.000 đồng. Nguyễn Thị Thanh T2 yêu cầu P bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 18.000.000 đồng, P đồng ý bồi thường số tiền này.

Đối với Tăng Kim S, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn nên vào ngày 23/11/2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định truy nã số: 03/QĐ-CQCSĐT và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 01/QĐ-CQCSĐT ngày 02/12/2014 đối với Tăng Kim S.

Đối với Nguyễn Bảo T4 là cán bộ Công an và đã có vợ nhưng lại có quan hệ tình cảm bất chính với Nguyễn Thị Thanh T2, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện C đã có Đề nghị số: 51 ngày 03/12/2014 gửi Công an tỉnh Đồng Tháp đề nghị xử lý theo quy định.

Đối với hành vi tàng trữ sử dụng vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ như lưỡi lê súng AK, còng, roi điện, bình xịt hơi cay của P thì Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Toà án nhân dân huyện C đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 104 và điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Thanh P 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 123 và điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy Thanh P 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng: Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Thanh P, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ khi bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án, được khấu trừ ngày tạm giam: 11/9/2014; trả tự do: 06/11/2014.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/7/2015, bị cáo Nguyễn Duy Thanh P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

** Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 356/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:*

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy Thanh P. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt .

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 104, khoản 1 Điều 123, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 50, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Thanh P tội “*Cố ý gây thương tích*” 06 (Sáu) tháng tù và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo Nguyễn Duy Thanh P phải chấp hành là 09 (Chín) tháng tù, cho bị cáo Nguyễn Duy Thanh P hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày án phúc thẩm tuyên (ngày 28/9/2015).

Giao bị cáo Nguyễn Duy Thanh P cho Ủy ban nhân dân Phường T, Quận 7, Thành Phố H, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Duy Thanh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngày 23/8/2016 Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số: 96/QĐ-VC3-V1 về việc kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số: 356/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 17/2017/HS-GĐT ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 285; Điều 287 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật tổ chức Tòa án năm 2014 và Nghị quyết số 81/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Quốc Hội về việc thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy bản án Hình sự phúc thẩm số 356/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phần cho hưởng án treo đối với Nguyễn Duy Thanh P.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự phúc thẩm nêu trên không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Thanh P về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo P không cung cấp thêm tình tiết mới có đủ cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Thanh P, Luật sư Huỳnh Kim Minh Thi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P như: Mục đích bị cáo mua hung khí đem theo trước khi thực hiện hành vi phạm tội là để thu thập chứng cứ ngoại tình của bà T2. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng theo quyết định của Bản án sơ thẩm thì Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét yếu tố nhân thân của bị cáo đó là hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, cha và mẹ bị cáo đã lớn tuổi đang bị bệnh, bị cáo đang trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng, mặc dù bị cáo có người chị ruột nhưng chị bị cáo không có điều kiện chăm sóc, phụng dưỡng; việc bị cáo P không chấp hành xong Bản án hình sự phúc thẩm số: 356/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp khi tuyên án treo là do khách quan, vì không được cơ quan có thẩm quyền ủy thác về quận 7 nơi bị cáo cư trú để chấp hành. Từ cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P 03 tháng tù đối với tội cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Thanh P thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thống nhất lời bào chữa của Luật sư Thi như nêu trên, bị cáo không bổ sung gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời bào chữa của Luật sư và lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy Thanh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Thể hiện, khi bị cáo theo dõi qua điện thoại của vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh T2 thì phát hiện ông Nguyễn Bảo T4 nhắn tin hẹn đến tối ngày 03/6/2014 sẽ đến gặp bà T2 tại nhà cha vợ bị cáo, nên bị cáo điện thoại cho Tăng Kim S nhờ đến hỗ trợ tiếp. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo mang theo quần áo ngủ trang, máy quay phim, đèn pin, còng số 8, lưỡi lê súng AK, roi điện, bình xịt hơi cay mà bị cáo đã mua sẵn trước đó và đến nấp ở nhà kho của cha ruột bà T2 để theo dõi. Khi phát hiện ông T4 và bà T2 ngồi cạnh nhau có cử chỉ tình cảm thân mật, bị cáo lấy máy quay phim để quay lại hành vi của ông T4 và bà T2 thì ông T4 phát hiện bỏ chạy thì bị cáo rượt đuổi theo, bà T2 ôm bị cáo lại nên bị cáo dùng đèn pin đánh vào đầu của bà T2 01 cái gây thương tích thì bà T2 buông ra. Bị cáo tiếp tục đuổi theo ông T4 và dùng đèn pin đánh trúng đầu ông T4 02 đến 03 cái gây thương tích và làm cả 02 người ngã xuống đất. Bị cáo đứng dậy tiếp tục dùng đèn pin đánh vào đầu ông T4 thêm 02 cái nữa rồi bảo ông T4 và bà T2 đi vào nhà để tra hỏi. Tại đây bị cáo lấy còng số 8 còng tay của ông T4 vào ghế dựa inox, bị cáo dùng tay đánh và dùng roi điện chích vào người bà T2 và lấy lưỡi lê súng AK đánh vào đầu ông T2 nhiều cái gây thương tích. Khi Tăng Kim S đi đến thì bị cáo bảo S canh giữ cửa không cho ai ra ngoài, ngăn chặn người khác đi tố giác cơ quan có thẩm quyền về hành vi bị cáo. Đồng thời bị cáo lấy biên bản ngoại tình quả tang đã đánh máy sẵn để bắt ông T4 ký tên, lặn tay thừa nhận đã quan hệ tình dục với bà T2 04 lần, nhưng ông T4 không đồng ý ký tên thì bị cáo dùng lưỡi lê đánh vào đầu ông T4, ông T4 đưa tay lên đỡ làm tay bị thương, ngoài ra bị cáo còn dùng lưỡi lê súng AK đập bể màn hình điện thoại di động hiệu Iphone 4 của ông T4.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là lưỡi lê súng AK và đèn pin gây thương tích cho ông T4 với tỷ lệ thương tật là 10% (ông T4 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với ông) và gây thương tích cho bà T2 với tỷ lệ

thương tật 4% (bà T2 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với bà nhưng sau đó đã rút đơn), ngoài ra bị cáo còn dùng còng số 8 còng tay ông T4 để bắt, giữ người trái pháp luật. Lẽ ra khi phát hiện hành vi sai trái của bà T2 và ông T4 bị cáo phải kiềm chế hành vi bản thân để có cách xử lý đúng pháp luật, chỉ vì thỏa mãn cơn tức giận của bản thân về mối quan hệ tình cảm bất chính, trái đạo đức xã hội và vi phạm pháp luật giữa bà T2 và ông T4 đồng thời để đạt được mục đích tư lợi bản thân trong việc giải quyết quan hệ ly hôn về sau giữa bị cáo và bà T2 về quyền tài sản và quyền nuôi con khi ly hôn, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích và bắt, giữ người trái pháp luật đối với ông T4.

[3] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy Thanh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” là đúng người, đúng tội và có căn cứ theo quy định pháp luật, đồng thời đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo có cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc cha, mẹ bị cáo đã lớn tuổi, bị bệnh bị cáo đang chăm sóc, phụng dưỡng họ và điều kiện khách quan bị cáo không chấp hành xong án treo theo bản án hình sự phúc thẩm số: 356/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên những tình tiết này không có đủ cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Do hành vi phạm tội của bị cáo P được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (trước ngày 01/01/2018). Về tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, so với quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm, hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt quy tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 nhẹ hơn (03 tháng đến 02 năm so với 06 tháng đến 03 năm); Về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, so với quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm, hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương ứng nhau.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét, chấp nhận.

[5] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy là chưa có đủ cơ sở như phân tích trên, nên không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy Thanh P.

Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Thanh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 104, khoản 1 Điều 123, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Thanh P 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 03 (Ba) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội, bị cáo Nguyễn Duy Thanh P phải chấp hành là 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị

cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/9/2014 đến ngày 06/11/2014.

Các phần còn lại không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Thanh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐTCA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi